

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53** /2021/HSST

Ngày: 09/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Duy Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hương**, ông **Phạm Quốc Trung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Lê Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 03, 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: **NGUYỄN VĂN H.** Sinh năm 1975, tại Yên Bái. Nơi cư trú: xóm M 2, xã H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1941 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946. Vợ con: không. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 08/12/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thi hành án phí HSST và 20.000.000 đồng hình phạt bổ sung);

- Ngày 27/6/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 60 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự).

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/10/1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 18/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: anh Trịnh Minh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ 14, phường P, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình có đơn xin xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 06, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. có đơn xin xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ 04, phường H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn H đã nhiều lần đột nhập vào quán Karaoke Xmen thuộc địa bàn tổ 17, phường H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình do anh Trịnh Minh H quản lý để trộm cắp tài sản. Sau khi anh H trình báo đến cơ quan Công an, ngày 05/01/2021, bị cáo H đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: vào khoảng 23h ngày 28/12/2020, bị cáo H đã dùng kéo chuẩn bị trước cạy mở cửa sau của quán Karaoke Xmen để vào trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong quán, H đã lấy trộm được 01 máy hút bụi Hitachi, 01 thiết bị phát wifi Tenda, 01 thiết bị lưu điện nhãn hiệu TOPCASH, 03 micro nhãn hiệu SHURE, 01 đôi loa nhãn hiệu Shock WAVE, 01 máy in hóa đơn nhãn hiệu TAWA, 01 tivi nhãn hiệu LG 50inch. Sau khi trộm cắp được tài sản, H bán cho chị Phạm Thị L chiếc tivi được 1.500.000đ rồi mua 01 ổ khóa và quay lại quán Karaoke Xmen khóa cửa lại; các tài sản khác H gửi tại nhà của anh Nguyễn Anh Đ. Theo Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Hòa Bình thì tổng giá trị tài sản mà Hùng đã trộm của quán Xmen vào ngày 28/12/2020 là 5.300.000đ.

Lần thứ hai: vào khoảng 23h ngày 29/12/2020, bị cáo H sử dụng chìa khóa đã chuẩn bị sẵn, đột nhập theo lối cửa sau của quán Karaoke Xmen và lấy trộm được của quán 02 tivi nhãn hiệu LG 50inch và 01 đôi loa nhãn hiệu BMB. Số tài sản này bị cáo H gửi tại nhà anh Đ. Theo Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Hòa Bình thì tổng giá trị tài sản mà H đã trộm của quán Xmen vào ngày 29/12/2020 là 10.600.000đ.

Lần thứ ba: vào khoảng 22h ngày 31/12/2020, bị cáo H tiếp tục đột nhập vào quán Karaoke Xmen theo lối cửa sau và lấy trộm được 01 màn hình karaoke nhãn hiệu VietKTV Touch Monitor, 01 tủ thiết bị âm thanh phòng hát bên trong có 01 bộ PS audio, 01 vang số PSKTV Processor X8, 01 thiết bị đẩy công suất nhãn hiệu Yamaha Power Amplifier P5000S, 02 đầu hát karaoke VietKTV, 01 bộ chuyển đổi 3ONE Data, 01 thiết bị chống hú Feedback, 01 thiết bị quản lý nguồn Sequence Power Yamaha, 01 thiết bị xử lý âm thanh dbx Professional Products, 01 thiết bị đẩy công suất nhãn hiệu Yamaha Power Amplifier AK-6. Sau khi trộm

cấp được, H khóa cửa và cắt đầu chìa khóa tại gốc cây cách quán Xmen khoảng 100m và mang tài sản trộm được gửi tại nhà anh Nguyễn Anh Đ. Theo Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Hòa Bình thì tổng giá trị tài sản mà H đã trộm của quán Xmen vào ngày 31/12/2020 là 17.350.000đ.

Số tài sản bị cáo H trộm cắp của quán karaoke Xmen vào ngày 29 và 31/12/2020, Hùng giữ lại 01 tivi nhãn hiệu LG 50 inch để bán cho chị Phạm Thị L được 1.300.000đ; số tài sản còn lại Hùng bán cho anh Nguyễn Anh Đ được số tiền 5.100.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H đã trộm cắp được của cả 03 lần theo Theo Kết luận định giá tài sản số 08/HĐ-ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Hòa Bình là 33.250.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố. Số tiền bán tài sản trộm cắp, bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP Hoà Bình truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và mong nhận được mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, đồ vật, chứng cứ đã thu thập được, do đó có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020, Lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Văn H đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản tại quán karaoke

Xmen thuộc địa bàn tổ 17, phường H, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình do anh Trịnh Minh H quản lý. Tổng trị giá tài sản mà Hùng chiếm đoạt được là 33.250.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù các bản án xét xử bị cáo vào các năm 1997 và 2017 đã được xóa án tích, tuy nhiên, các bản án xét xử bị cáo H vào năm 1998 và 2003 chưa được xóa án tích do bị cáo H chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự, án phí và số tiền phạt sung công. Trong đó, bản án số 48/HSST ngày 27/6/2003 đã xác định bị cáo tái phạm. Lần phạm tội này của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm – đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo H đã 03 lần đột nhập vào quán Karaoke Xmen để trộm cắp tài sản nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi phạm tội bị cáo chủ động ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần có mức hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với số tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp tại quán karaoke Xmen, cơ quan CSĐT đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Minh H, anh H không có yêu cầu gì khác nên Tòa không đề cập giải quyết. Đối với 01 CPU và 01 máy in, anh H trình báo mất trộm, trong quá trình điều tra chưa chứng minh được chứng minh được tội phạm, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với 01 (một) ổ khóa và chìa khóa, 01 chiếc kim băng kim loại là công cụ bị cáo H sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Anh Đ và chị Phạm Thị L: khi bán tài sản trộm cắp cho anh Đ và chị L, bị cáo H đã lừa dối về chủ sở hữu của tài sản nên anh Đ, chị L không biết đây là số tài sản do trộm cắp mà có và đã trả cho H tổng số 7.900.000đ. Anh Đ yêu cầu bị cáo H bồi hoàn số tiền 5.100.000 đồng, chị L yêu cầu bị cáo H bồi hoàn số tiền 2.800.000 đồng. HĐXX xét thấy, giao dịch mua tài sản của anh Đ và chị L với bị cáo H trong vụ án này là vô hiệu, tài sản đã bị thu hồi trả lại cho đúng chủ sở hữu hợp pháp, yêu cầu bồi hoàn của anh Đ và chị L chính đáng, có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa bị cáo H cũng đồng ý bồi hoàn số tiền trên cho anh Đ và chị L nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những căn cứ và nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 127, 274, 275, 278, 280, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam **05/01/2021**.

2. Về trách nhiệm dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả cho anh Nguyễn Anh Đ số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng chẵn) và trả cho chị Phạm Thị L số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án là bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa và chìa khóa, nhãn hiệu Việt Tiệp, tình trạng đã qua sử dụng; 01 chiếc kim băng kim loại màu đỏ tình trạng đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình và có đặc điểm như **Biên bản giao nhận vật chứng số 84/BB ngày 01 tháng 6 năm 2021.**

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Bị cáo; VKSND tỉnh HB;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu HS;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn